

THIẾT CHẾ XÃ HỘI PHI QUAN PHƯƠNG Ở NGƯỜI CHĂM HIỆN NAY

LÝ HÀNH SON

Theo Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009, nước ta có 161.729 người Chăm, trong đó Ninh Thuận: 67.274 khẩu; Bình Thuận: 34.690 khẩu; Phú Yên: 19.945 người; An Giang: 14.209 người... Đến nay, tuy có hàng ngàn nghiên cứu, bi ký... về tộc Chăm nhưng chưa bàn sâu về các nhóm Chăm. Có tài liệu đề cập nhóm Chăm này lại bỏ qua nhóm kia, ngay tên gọi các nhóm cũng chưa thống nhất. Để chia nhóm tộc Chăm có thể theo tiêu chí tự nhận và tôn giáo, bởi đây là điểm nổi bật hiện nay để phân biệt các cộng đồng Chăm. Theo đó, có các nhóm: Chăm Bàlamôn; Chăm Hồi giáo, trong Chăm Hồi giáo có đạo Bani và Islam; và Chăm Hroi chỉ thờ cúng tổ tiên và vật linh. Tuy nhiên, cách nhận biết các nhóm Chăm như vậy chỉ tương đối, do hiện còn một số người Chăm theo các đạo Tin lành, Thiên chúa... nhưng không ổn định, gần đây đã giảm đi nhiều. Về địa bàn cư trú, Chăm Bàlamôn và Bani chỉ phân bố ở hai tỉnh Ninh - Bình Thuận thuộc Nam Trung Bộ; Chăm Islam chủ yếu ở Nam Bộ và số ít ở Ninh Thuận; Chăm Hroi chỉ tập trung ở hai tỉnh Phú Yên, Bình Định thuộc Trung Trung Bộ.

Ngay thế kỷ XIX, nhiều học giả Pháp đã viết về người Chăm. Cụ thể như công trình *Những người dân Chăm ở Bình Thuận* của M. E. Aymonier (1891) đã cho thấy tình hình tộc Chăm thời đó tại phủ Bình Thuận Việt Nam; các chuyên khảo *Les histoire de Chames* của A. Cabaton (1901) và *Vương quốc Champa* của M. G. Maspero (1928) chủ yếu đề cập về quan hệ lịch sử của tộc Chăm và việc người Chăm bị tôn giáo Ấn Độ xâm nhập.

Với học giả trong nước, từ lâu, thiết chế người Chăm đã được đề cập trong *Phi biên tạp lục* của Lê Quý Đôn và một số công trình khác. Sau 1950 mới có nhiều nghiên cứu về thiết chế tộc Chăm nhưng đáng lưu ý là *Mẫu hệ Chăm* của Nguyễn Khắc Ngữ (1967) và *Người Chăm Hồi giáo miền Tây Nam phần Việt Nam* của Nguyễn Văn Luận (1974). Cả hai công trình đã đề cập khá sâu về thiết chế mẫu hệ của người Chăm Bàlamôn và tổ chức tôn giáo của nhóm Chăm Islam ở Nam Bộ. Sau năm 1975, càng thêm nhiều nghiên cứu về người Chăm và từ những chiều cạnh khác nhau đã đề cập khái quát tới thiết chế xã hội phi quan phương ở tộc Chăm. Đáng chú ý là các công trình: *Người Chăm ở Thuận Hải* do Phan Xuân Biên làm chủ biên (1989); *Gia đình và hôn nhân của người Chăm ở Việt Nam* của Bá Trung Phụ (2001); *Mẫu hệ Chăm trong thời đại mới* của Bó Xuân Hồ (2001); *Ảnh hưởng của các yếu tố tộc người đến phát triển kinh tế - xã hội ở người Chăm* của Ngô Thị Chính, Tạ Long (2006)... Các nghiên cứu này đã lưu ý hơn đến thiết chế xã hội của người Chăm như dòng họ mẫu hệ, ảnh hưởng của tôn giáo đến quản lý cộng đồng... Tuy nhiên, vai trò các thiết chế phi quan phương của người Chăm đối với cộng đồng dân cư Chăm trong bối cảnh đổi mới đất nước hiện nay vẫn đang bỏ ngỏ, cần được tiếp tục nghiên cứu.

1. Thực trạng các thiết chế xã hội phi quan phương

1.1. Hoạt động của đền và tháp, thánh chùa, thánh đường

- Đền, tháp Chăm là cơ sở vật chất duy nhất, và là nền tảng của thiết chế xã hội truyền

thông tôn giáo Balamôn đã tồn tại lâu đời, tiêu biểu cho nền văn hoá Chămpa đồ sộ. Nó là sản phẩm lịch sử của cả tộc người Chăm dưới sự ảnh hưởng sâu sắc từ Ấn Độ giáo. Hiện nay, các cơ sở vật chất này chủ yếu được kế thừa, gìn giữ bởi nhóm Chăm Balamôn và một phần là Chăm Bani. Như vậy, nói đến đền và tháp Chăm trong bối cảnh hiện tại thường gắn với nhóm Chăm Balamôn, còn Chăm Bani chỉ đối với các tháp lớn. Nghiên cứu tại tỉnh Ninh Thuận và Bình Thuận cho thấy, hiện nay chỉ còn nhóm Chăm Balamôn gắn bó thường xuyên với các đền và tháp Chămpa thông qua các lễ hội *Katê*, cúng đèn, cúng *Kút* dòng tộc mẫu hệ... Bên cạnh đó, nhóm Chăm Bani cũng liên quan đến các tháp Chăm tiêu biểu nay còn tồn tại ở Nam Trung Bộ như Pôklôngrai, Pônugar và Pôramê, bởi nhóm Chăm này tuy ảnh hưởng từ Hồi giáo và chủ yếu sinh hoạt tôn giáo ở các *thánh chùa* nhưng vẫn bảo lưu đặc điểm tín ngưỡng dân gian.

Các tháp Chăm ở Nam Trung Bộ, đền trong cư dân Chăm Balamôn và Chăm Bani là yếu tố vật chất góp phần duy trì khá đông chức sắc tôn giáo Balamôn và tín ngưỡng dân gian Chăm. Đội ngũ này lập thành một số tổ chức với những hoạt động tuy tương đối chuyên biệt mỗi khi phục vụ các nghi lễ, nhưng đã tạo nên một hệ thống với những quy ước, luật tục khá hoàn hảo để gắn kết các tín đồ Chăm Balamôn với nhau và với các cơ sở vật chất tôn giáo là tháp, đền. Đội ngũ các tu sĩ hay chức sắc tôn giáo Chăm Balamôn được gọi là *Pasêh*, không chỉ biết chữ Chăm cổ, hiểu sâu về phong tục, trực tiếp truyền bá, thực hiện các nghi thức tôn giáo Balamôn, mà còn được thiết lập thành 4 cấp bậc từ thấp đến cao. Đó là: *dungkok*, *Lyah*, *Puah*, *Tapah* (Lê Xuân Lợi, 1995, tr. 33, 48). Các tu sĩ đạo Balamôn hiện nay chủ yếu đóng vai trò trong các nghi lễ ở các đền và tháp của cộng đồng thôn, kể cả nghi lễ dòng họ và gia đình. Tuy nhiên, khi họ kết hợp thành tổ chức như *Nhóm Cả sư* thì lại có vai trò lớn hơn, nhất là uy tín đối với cộng đồng và cả khu vực nơi có các tháp lớn. Ngoài

ra, nhóm Chăm Balamôn còn có các chức sắc tín ngưỡng dân gian như: Thầy kéo đàn *Kanhi* và bà Bóng đèn tháp; thầy đánh trống *Paranung* hay còn gọi là thầy Võ và thầy Bóng; thầy *Hãng*, thầy *Chămnay*; thầy *Chiêng*, thầy *Ôn dú* là người thổi kèn *Sanrana*...

Đến nay, Chăm Balamôn còn duy trì một số nghi lễ mang tính khu vực, cộng đồng thôn, dòng tộc và gia đình. Cấp khu vực có lễ hội *Katê*, cúng tháp; cấp thôn có lễ cúng đèn và các lễ chung khác của cả thôn như *Jônsang*, *Chàdà*, *Kabul*; cấp dòng họ và gia đình có các lễ tang ma, nhập *Kút*... Các lễ đó đóng vai trò gìn giữ các cơ sở vật chất như đền, tháp Chăm, góp phần duy trì, củng cố các tổ chức chức sắc. Đó là, ở một số cộng đồng thôn hoặc liên thôn Chăm Balamôn hiện nay có *Nhóm Cả sư*, đặc biệt là *Ban phong tục Balamôn* với những thành phần tuy có khác nhau ở mỗi nơi, song đều có sự tham gia của đội ngũ chức sắc Chăm Balamôn, nhằm tự quản trong cộng đồng dân cư, giám sát việc thực hiện các phong tục tập quán Chăm. Thành phần cơ cấu trong Ban phong tục hiện nay có cả đại diện người cao tuổi, Mặt trận Tổ quốc thôn... nên rất có uy tín khi hoà giải những mâu thuẫn xích mích xảy ra giữa các gia đình trong thôn hay giữa người Chăm với người khác tộc láng giềng.

- Đối với nhóm Chăm Bani, thánh chùa hay thánh đường Bani là cơ sở vật chất để gắn kết cộng đồng dân cư nhóm Chăm đó, nơi diễn ra các hoạt động tôn giáo Bani. Mỗi thôn đông dân Chăm Bani đều có *thánh chùa* riêng. Tại tỉnh Ninh Thuận, nhóm Chăm này có tới 7 *thánh chùa* tương ứng với 7 thôn lớn đông đúc dân Chăm Bani. Cụ thể là các *thánh chùa* trùng với tên gọi các thôn Chăm Bani trong tỉnh: Thành Tín (xã Phước Hải, huyện Thuận Nam), Văn Lâm (Phước Nam, Thuận Nam), Phú Nhuận (Phước Thuận, Thuận Nam), Tuấn Tú (An Hải, Thuận Nam), An Nhơn và Phước Nhơn (Xuân Hải, huyện Ninh Sơn), và Lương Tri (Nhơn Sơn, Ninh Sơn). Tuy nhiên, nhiều thôn Chăm Bani ở Ninh

Thuận hiện nay đã tách ra thành những thôn nhỏ, không còn tương ứng với các *thánh chùa*.

Cùng với các *thánh chùa*, việc tổ chức các chức sắc tôn giáo Bani cũng đã hình thành lâu đời mà nay vẫn tồn tại. Trước hết là đội ngũ tu sĩ gắn với *thánh chùa*. Mỗi *thánh chùa* có một *Ban phong tục Bani* hoặc *Ban Sư cả Bani*, trong đó có 3 tu sĩ phụ trách, còn gọi là Ban trực *thánh chùa* để điều hành các hoạt động ở đây, bao gồm: *Imâm*, *Khotíp*, *Muzinh*. Ông *Imâm* hướng dẫn và điều khiển các buổi cầu nguyện cũng như các buổi lễ khác; *Khotíp* đọc và giảng kinh Coran; *Muzinh* trông coi thánh đường và kêu gọi hoặc đánh trống báo thức các tín đồ đến thánh đường làm lễ (Nguyễn Văn Luận, 1974, tr. 82, 194-195). Những người này không phải giáo sĩ chuyên nghiệp, nhưng ở Chăm Bani, họ vẫn được coi là đẳng cấp tu sĩ thiêng liêng và được hưởng nhiều đặc quyền như các tu sĩ của nhóm Chăm Balamôn. Họ được gọi chung là *Achar*, nếu theo cấp độ hành nghề và khả năng tôn giáo thì chia thành 4 cấp từ thấp đến cao: *Achar*, *Khotíp*, *Imâm*, *Pôgrù*. Trong đó, cấp *Achar* nếu nằm trong Ban trực *thánh chùa* là *Muzinh*; *Pôgrù*, tức Sư cả là người giữ chức cao nhất trong một thôn (Nguyễn Xuân Lợi, 1995, tr. 54-57).

Cho tới nay, các tu sĩ Bani vẫn luôn được tổ chức thành hệ thống chặt chẽ. Tại các thôn Văn Lâm (Phước Nam, Thuận Nam, Ninh Thuận), tổ chức này gọi là *Ban phong tục Bani*, trong đó có 1 trưởng ban, 3 phó ban (phó thường trực phụ trách bộ phận thư ký, phó phụ trách giáo lý, phó ban kia phụ trách kế hoạch); các bộ phận như thư ký, giáo lý, kế hoạch và 4 tổ kiểm soát tương ứng với 4 thôn Văn Lâm hiện tại. Tổ chức cao hơn, liên kết cả 7 *thánh chùa* Bani ở tỉnh Ninh Thuận có *Hội đồng Sư cả*, gồm 1 Chủ tịch và 3 Phó chủ tịch (phó phụ trách Ban kiểm soát và Ban kế hoạch; phó phụ trách Ban tài chính; phó chủ tịch còn lại phụ trách 3 Ban nhỏ khác là *sakawi*, giáo lý và phong tục). Mỗi Ban của Hội đồng này lại bao gồm nhiều thành viên,

được cơ cấu bởi các trưởng và phó Ban phong tục Bani hay Ban phụ trách *thánh chùa* ở các thôn Bani.

- Thánh đường Islam là yếu tố vật chất đặc biệt đối với mỗi cộng đồng dân cư Chăm Islam hoặc vài cộng đồng cư trú gần nhau. Ngoài ra, người Chăm Islam ở Nam Bộ còn nhiều thánh đường bé hay tiểu thánh đường, tức thánh đường của mỗi xóm nhỏ người Chăm Islam trong khu người Chăm đông đúc nhưng không ở tập trung. Khác với thánh chùa Bani, các thánh đường của Chăm Islam bị ảnh hưởng sâu sắc bởi kiến trúc và thẩm mỹ của Hồi giáo thế giới, gần đây còn được tôn tạo, trang trí khang trang như thánh đường Islam ở các nước trong khu vực. Mỗi tiểu thánh đường Islam có 3 người phụ trách, phân công như ở thánh chùa Chăm Bani. Mỗi thánh đường lớn Chăm Islam có 7 - 9 vị phụ trách. Những vị này trong mỗi thánh đường và giữa các thánh đường được liên kết thành tổ chức các chức sắc Islam với nhiều cấp độ: cấp thánh đường là *Ban quản trị thánh đường*, cấp khu vực hay tỉnh thành - *Ban đại diện cộng đồng Hồi giáo*. Mỗi Ban quản trị thánh đường, Ban đại diện khu vực đều có các bộ phận: thư ký, giáo lý, giáo hội... Một số Ban như Ban đại diện đạo Islam mới tại xã Châu Phong (Tân Châu, An Giang) có các Ban mai táng, Ban kinh tế, Ban văn hoá giáo dục... Trong Ban kinh tế hoặc Ban văn hoá giáo dục lại có: kế toán, thủ quỹ, thư ký và trưởng, phó ban. Đặc biệt, trong Ban quản trị thánh đường và Ban đại diện Hồi giáo khu vực có một người là thành viên Mặt trận Tổ quốc, có nơi cơ cấu ông Phó chủ tịch Mặt trận Tổ quốc xã. Người đó phải là người Chăm trong đội ngũ chức sắc đạo Islam. Đây là hình thức kết nối giữa tổ chức tôn giáo Islam với hệ thống chính trị cơ sở, chủ yếu ở bộ phận Mặt trận. Tuy vậy, hoạt động của kết nối đó còn hình thức, phụ thuộc vào cơ chế hành chính từ trên xuống.

Rõ ràng, đội ngũ chức sắc tôn giáo của nhóm Chăm Islam luôn được tổ chức chặt chẽ từ cấp xóm hay tiểu khu dân cư, đến thôn ấp,

tỉnh thành. Mỗi cấp của tổ chức chức sắc tôn giáo Islam đều có sự chỉ đạo từ trên xuống dưới, không chỉ thu tóm các hoạt động tôn giáo mà cả nhiều hoạt động khác trong đời sống xã hội của các cộng đồng Islam như phát triển kinh tế, văn hoá, giáo dục, thực hiện chính sách của Nhà nước... Đặc biệt, theo định kỳ hàng năm hay 6 tháng, mỗi tổ chức chức sắc Islam đều tiến hành tổng kết đánh giá các mặt hoạt động và đưa ra phương hướng cho thời gian tới.

1.2. Liên kết dòng họ mẫu hệ

Một trong những đặc điểm thiết chế xã hội Chăm còn tồn tại là các mối liên kết dòng họ mẫu hệ. Các dòng họ Chăm xưa kia vốn là mẫu hệ, nhưng do tác động bởi tôn giáo, nay chỉ các nhóm Chăm Balamôn, Bani và Hroi duy trì dòng tộc mẫu hệ, song cũng đã khác biệt ít nhiều giữa các nhóm này. Chế độ mẫu hệ ở người Chăm chỉ diễn ra trong hôn nhân, cư trú, quan hệ huyết thống, kế thừa tài sản, ngôi vị xã hội... Nó không liên quan đến việc đàn ông hay đàn bà thực hiện các công việc điều hành, quản lý gia đình và xã hội, kể cả thiết lập các quan hệ khác. Trong thực tế, các công việc ấy đều do đàn ông Chăm đảm nhiệm. Đây là điểm khác biệt so với chế độ phụ hệ mà người đàn ông vừa thừa kế tài sản vừa trụ cột gia đình và điều hành việc sản xuất, kể cả quan hệ với bên ngoài. Ngoài ra, dòng họ mẫu hệ còn có một số đặc điểm sau:

- Thứ nhất, trong hôn nhân nữ cưới chồng, đàn ông cư trú bên nhà vợ; trong gia đình đàn ông tuy trụ cột, gánh vác các công việc chính nhưng lại không được quản các tài sản gia đình mình, không được kế thừa gia tài của bố mẹ đẻ chỉ được hồi môn khi đi lấy vợ; khi chết tài sản trong gia đình thuộc về vợ, chỉ thân xác đưa về nghĩa địa bên mẹ đẻ. Trong xã hội mẫu hệ ở các nhóm Chăm Balamôn và Bani, đại diện gia đình và dòng họ để đảm nhiệm các cương vị xã hội, làm tu sĩ... chủ yếu là nam giới, kể cả trao truyền, thừa kế các chức việc quản lý, ngành nghề cổ truyền...

Điều đó có nghĩa, các chức vụ đó được thế tập theo dòng nam nhưng bản thân đàn ông lại thuộc dòng mẹ đẻ nên các ngôi vị này không cố định ở các dòng họ mà chuyển dịch từ dòng tộc này sang dòng tộc khác theo huyết thống mẫu hệ của người đàn ông được truyền thừa kế. Như vậy, sự chuyển đổi hoán vị cứ liên tục ở các thế hệ nam giới do không trực hệ huyết thống, tức con, cháu, chắt... là nam giới cứ mỗi đời lại thuộc một dòng họ mẫu hệ khác nhau, làm cho người đàn ông Chăm “một chôn hai nơi”, nửa thuộc và cho gia đình vợ con của mình, nửa thuộc và cho gia đình mẹ đẻ mình... luôn là cơ sở và điều kiện tốt cho gia đình mẫu hệ tồn tại, gìn giữ được tập quán Chăm cổ truyền. Tuy vậy, những nhóm Chăm hiện nay tuy theo chế độ mẫu hệ nhưng con cái sinh ra bất kể trai, gái đều lấy họ bố; còn trước kia, họ mang họ mẹ, dần về sau con trai lấy họ cha, con gái lấy họ mẹ và hiện tại chủ yếu lấy họ cha (Bố Xuân Hồ, 2001, tr. 20-21).

- Thứ hai, các thành viên trong một dòng tộc mẫu hệ Chăm, cả nữ và nam, có hoặc chưa có gia đình khi chết đều được đưa vào nghĩa địa dòng mẹ đẻ. Tổ tiên mỗi dòng tộc thờ cúng theo dòng mẹ và khá đặc biệt ở chỗ, cả họ thờ cúng chung ở *Chiết tâu* và *Chiết proh* tại nhà bà *Muk rija*. *Muk rija* chỉ là người đại diện dòng họ mẫu hệ Chăm để thờ cúng tổ tiên trong các dịp cầu cúng của dòng họ. Đối với người Chăm Bani, mặc dù có 1 hoặc 2 người nam tu sĩ đại diện các thành viên dòng họ để thực hiện các bôn phận trước thánh Allah nhưng không thể thay thế bà *Muk rija* thờ cúng tổ tiên dòng họ mình (Ngô Thị Chính, 2006, tr. 55-56). Đối với nhóm Chăm Balamôn, tổ tiên được thờ cúng vào các dịp cưới xin, tang ma, nhập *kút*... Còn ở nhóm Chăm Bani thường khi có tảo mộ, cúng nhà trong của chùa kể từ sau lễ tảo mộ đến trước lễ ăn chay (*Ramurwan*)...

- Thứ ba, từ lâu đời, mỗi dòng họ Chăm Bani phải có 1 người tu sĩ, nếu dòng họ đông dân cư thì có 2 người. Để có tu sĩ, các

gia đình trong dòng họ tự cử người của mình đi học, sau đó, cùng với số tu sĩ của các dòng họ khác phải trải qua thi cử để chọn được những người theo thứ bậc về phẩm hàm mà trên đã đề cập. Còn nhóm Chăm Balamôn, các tu sĩ chỉ được cơ cấu theo chức năng hành lễ và số địa điểm thờ cúng của thôn hay cả khu vực; không có tập quán chi phối về số lượng và cũng không đại diện cho dòng họ mẫu hệ. Nếu so sánh giữa các nhóm Chăm, Chăm Islam tuy theo phụ hệ nhưng tầng lớp tu sĩ của họ cũng tương đồng với nhóm Chăm Balamôn về quy định số tu sĩ và địa điểm hành lễ tôn giáo, tức phụ thuộc vào số thánh đường trong thôn hay khu vực, chỉ Chăm Bani phải có người tu sĩ đại diện dòng họ.

- Điềm nữa, trong bối cảnh hiện nay, nhiều dòng họ mẫu hệ Chăm đều hướng tới trợ giúp nhau phát triển kinh tế, tạo điều kiện cho con em họ đi học không chỉ nhằm duy trì truyền thống hiếu học mà còn góp phần làm tăng uy tín của dòng họ. Qua kết quả nghiên cứu, rất nhiều dòng họ mẫu hệ Chăm, nhất là các dòng họ ở Nam Trung Bộ, bất kể Balamôn hay Bani, đều có phong trào gây quỹ dòng họ. Quỹ của mỗi dòng họ ít nhất cũng vài chục triệu đồng, nếu dòng họ đông có hàng trăm triệu, được gây dựng bởi sự đóng góp từ các gia đình, kể cả tài trợ của các Chăm kiều. Số quỹ được chia cho các gia đình thành viên có nhu cầu vay với lãi suất thấp hơn ở Ngân hàng hoặc không lãi tùy theo hoàn cảnh từng hộ, nhưng phải hoàn trả đúng thời gian quy định. Với uy tín của người phụ nữ trong dòng họ mẫu hệ, những gia đình vay tiền quỹ đó đều phải buộc chồng con tạo ra thu nhập và có vốn để trả nợ. Đó cũng là nguyên nhân mà gần đây, trên các địa bàn Chăm ở Nam Trung Bộ xuất hiện nhiều trang trại của người Chăm, thậm chí có nơi còn nhiều hơn của người Kinh láng giềng.

1.3. Hội đồng hương

Đến nay, nhóm Chăm Balamôn ở Ninh Thuận vẫn duy trì Hội đồng hương. Hội đó

vẫn đang phát huy tác dụng cho các hoạt động trợ giúp nhau giữa những người đàn ông cùng một nơi đến ở rể trong một thôn hoặc vài thôn gần nhau. Về thực chất, đây là mối liên kết mang tính tập quán giữa những người đàn ông Chăm Balamôn cùng quê tại nơi ở rể, để làm chỗ dừng chân và tạo không khí vui vẻ cho anh em cùng quê mỗi khi họ đến viếng thăm, kể cả trợ giúp nhau trong lúc khó khăn. Ngoài ra, Hội đồng hương còn là chỗ để dựa vào nhau mỗi khi một người nào đó trong Hội có mâu thuẫn với vợ hoặc họ hàng nhà vợ... Tuy nhiên, trường hợp này rất hiếm, bởi đàn ông Chăm Balamôn luôn cần cù làm ra của cải cho vợ và các con gái cũng như làm vinh danh cho họ hàng bên vợ, nên được vợ và họ hàng nhà vợ yêu quý và tôn trọng.

Số Hội đồng hương trong mỗi thôn Chăm Balamôn tùy thuộc số thôn có người đàn ông đến ở rể, do vậy số lượng thành viên của mỗi Hội cũng liên quan tới số người cùng quê đến làm rể. Mỗi Hội dù ít hay nhiều thành viên đều tổ chức khá chặt chẽ, có người đứng đầu do các thành viên bầu ra. Nếu Hội đông người còn có hội phó, thư ký, kế toán, thủ quỹ... để gây quỹ cho Hội, theo dõi việc chi tiêu quỹ đó. Dưới cơ chế thị trường, nhiều Hội đồng hương Chăm Balamôn còn hướng vào hoạt động trợ giúp nhau làm kinh tế với nhiều hình thức khác nhau. Chẳng hạn như một số Hội đồng hương Chăm Balamôn ở thôn Hữu Đức thuộc xã Phước Hữu (Ninh Phước, Ninh Thuận) gần đây đã coi trọng đóng góp tiền làm quỹ để cho những hộ có nhu cầu vay với lãi suất thấp hơn lãi suất của Ngân hàng Nhà nước.

1.4. Hội đồng già làng và đội ngũ thầy cúng

So với các nhóm Chăm có tổ chức thiết chế như đã đề cập, Chăm Hroi hiện nay tuy theo chế độ mẫu hệ nhưng chỉ còn duy trì mẫu hệ ở tập quán hôn nhân và cư trú bên nhà vợ. Họ không có đội ngũ chức sắc tôn giáo riêng, không có Hội đồng hương, đền, tháp, chùa. Song, mỗi thôn Chăm Hroi nếu ít dân thì có

một chủ làng, còn gọi là già làng và vài người có tuổi giúp việc; thôn đông dân có Hội đồng già làng, trong đó ông trưởng coi là chủ làng. Đây là loại thiết chế tương đồng với người Ê-đê, Ba-na láng giềng. Ngoài già làng và Hội đồng già làng, các thôn Chăm Hroi hiện nay còn có đội ngũ những người hành nghề cúng bái, nhằm đáp ứng nhu cầu đời sống tín ngưỡng của dân Chăm Hroi, tuy nhiên hiện tại cũng ít về số lượng so với vài chục năm trước.

2. Vị trí, vai trò của các thiết chế đối với người dân Chăm

Nhìn chung, các thiết chế xã hội phi quan phương ở tộc người Chăm rất đa dạng, bao gồm: những hoạt động tại các đền và tháp, Ban phong tục, nhóm Cà sư, Hội đồng hương... ở Chăm Balamôn; cách tổ chức nghi lễ trong các thánh chùa và tháp, Hội đồng Sư cả Bani... ở Chăm Bani; Ban quản trị và việc hoạt động của các thánh đường, Hakem, Ban đại diện Hồi giáo Chăm các cấp... ở Chăm Islam; Hội đồng già làng, nhóm thầy cúng, thầy bói ở Chăm Hroi. Chưa kể đến thiết chế dòng tộc mẫu hệ ở các nhóm Chăm Balamôn, Bani, Hroi; phụ hệ ở Chăm Islam... Có thể nói, chưa có tộc người thiểu số ở nước ta có nhiều tổ chức, thiết chế xã hội đa dạng và đa cấp độ như tộc người Chăm. Đây là một trong những đặc điểm nổi bật, thể hiện tính đặc thù ở tộc người Chăm trong bối cảnh hiện nay.

Nghiên cứu cho thấy, một số tổ chức chức sắc tôn giáo Chăm, nhất là ở các nhóm Chăm Hồi giáo và Chăm Balamôn thường có uy tín lớn. Một mặt, do các tổ chức này thường xuyên gắn bó với người dân Chăm ở mọi lúc, mọi nơi và mọi hoàn cảnh. Mặt khác, đại diện các tổ chức đó luôn đóng vai trò cầu nối giữa dân Chăm với hệ thống chính trị cơ sở mà trọng tâm là thông qua Mặt trận Tổ quốc các cấp, tham gia cùng chính quyền địa phương và Ban quản lý thôn ấp giải quyết các vấn đề liên quan đến lợi ích của người dân Chăm. Kết quả khảo sát đã khẳng định, nhiều trường hợp người Chăm trong cộng đồng tuy đã được cấp có

thẩm quyền phê duyệt đề cơ cấu vào Ban quản lý thôn hoặc làm cán bộ xã nhưng còn phải được sự đồng ý của tổ chức tôn giáo Chăm ở cộng đồng đó. Trong đời sống thường ngày, có tổ chức thiết chế Chăm như dòng họ mẫu hệ chẳng hạn còn luôn gắn kết người đàn ông Chăm với cả hai dòng tộc: một bên là dòng tộc vợ, bên kia - dòng tộc mẹ đẻ. Đặc biệt, bên dòng tộc vợ luôn thâm tóm toàn bộ tài sản mà người đàn ông gây dựng nên, làm cho người đó luôn ở tình cảnh bị động về nhiều mặt, kể cả vốn sản xuất, mặc dù anh ta là người trụ cột và phải đảm bảo sự ổn định, phát triển đời sống của cả gia đình. Có thể kể thêm nhiều trường hợp liên quan đến sự ràng buộc giữa người dân Chăm với các tổ chức thiết chế xã hội của họ, ví dụ như thánh đường và *thánh chùa* của hai nhóm Chăm Hồi giáo. Với người Chăm Hồi giáo, những thứ này coi như một phần đời sống tinh thần của họ, nếu thiếu không chỉ làm cho họ khó hoà nhập với các cộng đồng Chăm khác cùng Hồi giáo mà còn làm cho họ cảm thấy có lỗi với thánh Allah.

Rõ ràng, sự tồn tại các thiết chế xã hội Chăm là sự thuận lợi, giúp giải quyết nhiều vấn đề xã hội ở vùng Chăm nếu biết tận dụng mặt mạnh và có biện pháp định hướng, quản lý rõ ràng. Tuy nhiên, việc quản lý các thiết chế đó còn chưa chặt chẽ ở khắp các địa phương Chăm, chưa có cơ chế định hướng và thường xuyên gắn kết các thiết chế xã hội Chăm với hệ thống chính trị cơ sở. Qua kết quả nghiên cứu, những người đại diện các tổ chức chức sắc tôn giáo Chăm hiện nay tuy rất uy tín với người dân Chăm nhưng đều già tuổi, ít hiểu biết về chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước mà lại khá bảo thủ. Do vậy, thời gian qua, nhiều Chăm kiều và một số tổ chức tôn giáo ngoài nước đã lợi dụng đội ngũ này, phớt lờ hệ thống chính trị cơ sở để tài trợ, giúp đỡ tiền... cho giáo dân Chăm ở nhiều nơi, đặc biệt là họ cho tiền để tu sửa một số cơ sở thờ tự, di tích Chăm nhằm lấy lòng dân Chăm, hạ thấp uy tín chính quyền địa phương. Chưa kể trường hợp, tổ chức chức sắc tôn giáo

Chăm một số nơi đã thực hiện việc đạo và việc đời chỉ theo tập quán hoặc giáo luật, chưa nắm được pháp luật của Nhà nước. Cụ thể như việc làm lễ kết hôn cho những đôi trai gái chưa đến tuổi theo quy định trong Luật Hôn nhân và Gia đình; tiếp khách nước ngoài hoặc tự ý đổi việc tổ chức lễ hội mà không xin phép chính quyền xã... Vấn đề đặt ra là, cần có cuộc vận động sâu rộng và thường xuyên nhằm tuyên truyền pháp luật Nhà nước cho đội ngũ chức sắc tôn giáo còn trẻ, sẽ kế cận những người có uy tín trong các thiết chế xã hội Chăm.

3. Yếu tố ảnh hưởng đến mối quan hệ giữa người dân Chăm với các thiết chế xã hội phi quan phương

Có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến quan hệ giữa dân Chăm với các thiết chế của họ. Dưới đây chỉ phân tích một số như dân cư dân số Chăm trên địa bàn, trình độ dân trí và tập quán Chăm, cơ chế hoạt động và đặc điểm nhân sự trong các thiết chế xã hội đó:

- Nếu số đơn vị dân cư Chăm ở nhiều địa phương, nhất là ở Nam Bộ và Nam Trung Bộ, không tạo ra sự thuận lợi cho quan hệ ngày càng gắn bó giữa dân Chăm với hệ thống chính trị cơ sở và thôn ấp thì lại tạo ra các cơ hội ngày thêm gắn bó cố kết giữa cộng đồng Chăm với các thiết chế xã hội của họ, đặc biệt là trong bối cảnh các đơn vị tự chủ kinh tế. Đây là một thực tế đang phát triển không chỉ ở người Chăm mà ở nhiều cộng đồng khác có tổ chức tôn giáo trong các vùng miền, nhất là vùng Tây Nguyên. Vấn đề ở chỗ, tổ chức chức sắc tôn giáo và các thiết chế xã hội Chăm ở ngay trong khu dân cư, nếu có trụ sở cũng ở trong đó. Đây là điểm tương đồng với bộ máy quản lý thôn ấp và các đoàn thể ở trong thôn, song hoàn toàn khác biệt nhau. Đó là, các tổ chức tôn giáo và thiết chế xã hội Chăm cùng các cơ sở vật chất như *thánh chùa*, đền, tháp, thánh đường trong mỗi khu dân cư không chỉ linh thiêng với họ mà còn có sức tập hợp dân lớn hơn nhiều so với hệ thống chính trị cơ sở. Hơn nữa, mỗi *thánh chùa*, thánh đường, đền... ở các khu dân

cư Chăm còn là cơ sở vật chất thường xuyên gắn với đời sống tinh thần của mỗi người Chăm từ khi họ sinh ra, lớn lên, già đi.

Như vậy, mỗi đơn vị cư trú của người Chăm, tôn giáo luôn gắn với các tổ chức thiết chế xã hội phi quan phương và có tác động rất lớn đến đời sống tinh thần của cả cộng đồng. Trong đó, nơi thờ tự, tức cơ sở vật chất tôn giáo là nơi mỗi người dân Chăm đi lễ thường xuyên, giúp giải tỏa những oan ức, thỉnh cầu sự phù hộ... Đây cũng là điểm khác biệt so với trụ sở của hệ thống chính trị cấp xã hoặc trụ sở thôn ấp - nơi chủ yếu để giải quyết các công việc hành chính và hội họp.

- Đặc điểm nhân sự trong các thiết chế phi quan phương Chăm có những khác biệt so với hệ thống chính trị cơ sở. Hầu hết các nhân sự trong các thiết chế xã hội Chăm đều là tầng lớp tu sĩ, do vậy, họ có cấp bậc phẩm hàm rất rõ ràng. Tùy từng nhóm Chăm với loại tôn giáo khác nhau, mỗi cấp bậc phẩm hàm đều phải qua thử thách hành lễ. Chẳng hạn như ở nhóm Chăm Bàni, họ phải thi cử và qua bầu chọn, do đó, cấp bậc ở đây cũng giống như tiêu chuẩn bằng cấp đã đạt được và giữ mãi đến khi chết nếu đạt tới bậc cao nhất. Đây cũng là điểm tương đồng với các tiêu chuẩn cán bộ trong hệ thống chính trị. Song, sự khác biệt ở chỗ, những vị chức sắc Chăm có cấp bậc cao đều được đảm nhiệm các chức vụ quan trọng trong tổ chức chức sắc tôn giáo Chăm, chẳng hạn như: ông Cả sư trong Nhóm, Ban hay Hội đồng Cả sư của Chăm Bàlamôn; ông Sư cả trong Nhóm, Ban hay Hội đồng Sư cả của Chăm Bàni... Đáng lưu ý là, chỉ khi những ông này già yếu hoặc chết đi mới được thay thế người khác có phẩm hàm tương tự. Riêng những chức sắc chiếm giữ các vị trí chủ chốt trong Ban Hakem, Ban quản trị thánh đường hoặc Ban đại diện Hồi giáo Islam và Bàni thì có tổ chức bầu theo nhiệm kỳ nhưng không tạo ra sự thay đổi lớn, tức người có tín nhiệm vẫn được giữ vị trí đó cho đến già. Đây cũng là điểm riêng biệt so với các nhân sự được cơ cấu trong hệ thống chính trị cơ sở, kể cả ở thôn ấp.

Với đặc điểm trên về cấp bậc chức sắc tôn giáo Chăm, hầu hết các nhân sự trong tổ chức thiết chế xã hội phi quan phương ở tộc người này thường đảm nhiệm công việc đã được cơ cấu cho đến cuối đời hoặc đến chết nếu có uy tín và luôn hoàn thành tốt việc đạo việc đời đối với cộng đồng dân cư Chăm. Có điều là, các nhân sự trong các thiết chế xã hội ở tộc người Chăm càng làm lâu năm càng có uy tín với cộng đồng, nhất là kinh nghiệm ứng xử và sự hiểu biết về đặc điểm tôn giáo, phong tục tập quán Chăm.

- Trước đây, hoạt động của các thiết chế xã hội Chăm chủ yếu liên quan đến tâm linh, đảm bảo cố kết cộng đồng theo tự nguyện ở mỗi người Chăm trên cơ sở chấp hành các quy định của giáo luật và giáo lý tôn giáo. Hiện nay, cũng trên cơ sở đó, tùy khả năng từng thiết chế mà mở rộng dần phạm vi hoạt động sang phát triển kinh tế, kêu gọi tài trợ từ các cá nhân tổ chức tôn giáo ở trong và ngoài nước để cho con em Chăm đi du học, khuyến học, trợ giúp giáo dân nghèo... Nhiều thiết chế xã hội Chăm còn đại diện dân cư Chăm trong quản lý, thực hiện các chính sách, dự án hỗ trợ phát triển của Nhà nước, bảo vệ an ninh cộng đồng, giải quyết các mâu thuẫn giữa cộng đồng Chăm với các đồng đồng dân cư khác tộc láng giềng, phản ánh nguyện vọng của dân Chăm lên chính quyền các cấp... kể cả cơ cấu nhân sự là người Chăm vào trong hệ thống chính trị. Trong bối cảnh cơ chế mỗi đơn vị dân cư, hộ gia đình tự chủ kinh tế, tự nâng cao dân trí, xây dựng đời sống văn hoá... hầu hết các thiết chế xã hội phi quan phương ở tộc Chăm có điều kiện liên kết và tổ chức chặt chẽ đều có xu hướng mở rộng hoạt động sang các lĩnh vực khác để cả cộng đồng dân cư từng bước phát triển về mọi mặt. Đây là điểm khác biệt so với hoạt động trước kia của các thiết chế này ở vùng Chăm, bởi trước đây chỉ đơn thuần về hoạt động tôn giáo, đảm bảo sự cố kết cộng đồng và duy trì sự tồn tại các phong tục tập quán Chăm cũng như các cơ sở vật chất của chúng.

Nghiên cứu thực địa năm 2009 - 2010 của chúng tôi đã khẳng định, mỗi khu dân cư

Chăm hiện nay, nhất là ở các nhóm Islam, Bàni và Balamôn, không chỉ là cộng đồng tôn giáo mà còn năng động phát triển kinh tế, nâng cao hoạt động ở nhiều lĩnh vực theo điều khiển của một số tổ chức tôn giáo - xã hội phi quan phương có uy tín trong sự phối kết chặt chẽ với ban quản lý thôn ấp. Có thể kể vài cộng đồng dân cư Chăm tiêu biểu cho mô hình mới là: ấp Phũm Soài, xã Châu Phong (Tân Châu, An Giang); ấp Búng Lớn, xã Nhơn Hội (An Phú, An Giang); thôn Bình Đức, xã Phan Hiệp (Bắc Bình, Bình Thuận)... Đó chỉ là những thôn ấp đã và đang chuyển đổi, chắc chắn sẽ có nhiều thôn ấp Chăm hoạt động theo mô hình này. Qua thực tế, *mô hình phát triển đó ở một số khu dân cư Chăm hiện nay mang tính toàn diện, từng bước ổn định và sâu sát thực tiễn hơn so với mô hình mà các cấp các ngành ở địa phương đang ra sức vận động xây dựng là: Mỗi gia đình và toàn khu dân cư đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá.* Vấn đề ở chỗ, cuộc vận động xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư tại nhiều nơi không tránh khỏi hình thức, hiệu quả đạt được không vững do nhiều nguyên nhân. *Trong khi, mô hình phát triển đang được thiết lập ở một số khu dân cư người Chăm không chỉ chú ý đến sự đoàn kết và đời sống văn hoá mà còn quan tâm đến hoạt động sinh kế, xoá đói giảm nghèo, đào tạo và sử dụng nguồn nhân lực, sinh hoạt tín ngưỡng tôn giáo, bảo vệ môi trường...* Chính sự mở rộng các lĩnh vực này đã làm cho mỗi đoàn kết toàn khu dân cư và đời sống văn hoá được duy trì ổn định, bởi được xuất phát từ nhu cầu phát triển và sự ổn định dần về đời sống kinh tế của mỗi hộ gia đình, về trách nhiệm và sự phụ thuộc lẫn nhau trong phát triển giữa các hộ gia đình cùng khu dân cư.

Đối với mô hình khu dân cư phát triển toàn diện ở vùng người Chăm, có thể lấy ấp Phũm Soài là ấp đông đúc dân Chăm, tiêu biểu cho người Chăm Islam hiện nay ở tỉnh An Giang. Tổ chức chức sắc tôn giáo ở đây chủ yếu là Hội đồng hay Ban đại diện đạo Islam, bất kể nhánh mới hay cũ, đều có hai cấp: thánh đường và xã Châu Phong. Đặc biệt, Hội đồng

đại diện Hội giáo cấp xã của nhánh Islam mới có các Ban nhỏ như Ban mai táng, Ban kinh tế, Ban văn hoá giáo dục... tương ứng với hai khối cơ bản ở bên Ủy ban xã là Kinh tế và Văn xã. Đối với phát triển kinh tế, hàng năm Ban kinh tế Hội giáo nơi đây đều kêu gọi tài trợ từ các Chăm Kiều và những người Chăm đi buôn bán tại Malaysia, Campuchia... trợ giúp phát triển các ngành nghề Chăm truyền thống tại xã, nhất là các nghề dệt thổ cẩm, khăn thêu, đồ gốm... Riêng Ban Văn hoá giáo dục, từ lâu đã tổ chức được mạng lưới kết nối những học sinh Chăm ở xã Châu Phong đã từng hoặc đang học tập tại các nước trong khu vực và trên thế giới để giao lưu với những học sinh sắp đi du học, kể cả đang học cấp 3. Thời gian giao lưu được tổ chức vào tháng 7 hàng năm, đúng vào dịp nghỉ hè để họ trao đổi kinh nghiệm học ngoại ngữ, xin học bổng... Từ năm 2005, họ đã kết nối với tất cả những người Chăm đã từng du học nước ngoài, đang công tác ở các tỉnh Vũng Tàu, Cà Mau, TP. Hồ Chí Minh, Hà Nội... Hiện nay, tất cả những người này vẫn thường xuyên qua Email để giao lưu với những học sinh Chăm ở xã Châu Phong. Để đáp ứng về ngoại ngữ cho các em, Ban đại diện Hội giáo Islam ở đây thường xuyên tổ chức các lớp chuyên dạy các thứ tiếng: Anh, Ả-rập, Malaysia, Indonesia và tiếng của một số nước khác.

- Trong bối cảnh hiện nay, việc liên kết ngày càng chặt chẽ giữa các cộng đồng Chăm với các thiết chế xã hội của họ luôn được chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước tạo mọi điều kiện. Trên cơ sở đó, nhiều nhà thờ, thánh đường, đền, tháp của người Chăm được tu sửa, xây mới khang trang. Một số tổ chức chức sắc mới ở người Chăm cũng được chính sách Nhà nước cho khôi phục hoặc thành lập mới, ví dụ như *Hội đồng Sư cả* hay *Hội đồng phong tục Bàni* ở nhóm Chăm Bàni; *Hội đồng phong tục đạo Balamôn* ở nhóm Chăm Balamôn, hiện đang công nhận việc thành lập *Hội đồng Cả sư* ở nhóm Chăm này... Với Chăm Islam, chính quyền và đoàn thể ở địa phương đều tạo điều kiện thuận lợi và luôn tôn trọng

các hoạt động tôn giáo của các tổ chức chức sắc tôn giáo Islam, thậm chí giúp đỡ họ giải quyết tốt các vấn đề liên quan. Chẳng hạn như tạo sự thuận lợi trong việc làm thủ tục để các cá nhân chức sắc được hành hương về thánh địa Mecca, để con em người Chăm được đi du học theo sự tài trợ của Ngân hàng Hội giáo IDB hoặc tổ chức Hội giáo ở ngoài nước. Riêng nhóm Chăm Hroi, chính quyền và các đoàn thể địa phương cũng luôn tranh thủ ý kiến của Hội đồng già làng và trưởng thôn khi giải quyết các vấn đề liên quan đến người Chăm và một số tộc người thiểu số trong vùng.

Bên cạnh đó, Nhà nước và chính quyền địa phương còn quan tâm tới đặc điểm văn hoá, các di tích, di chỉ của người Chăm. Gần đây, Nhà nước có những chính sách trợ giúp người Chăm phục dựng, tổ chức nhiều lễ hội nhằm khơi dậy ý thức người dân Chăm tự gìn giữ các giá trị văn hoá Chăm cổ truyền, tự duy trì các tổ chức chức sắc, thiết chế xã hội tốt đẹp ở họ.

4. Một vài nhận xét

- Thực chất vấn đề các thiết chế xã hội phi quan phương của người Chăm hiện nay đều liên quan đến quan hệ dân tộc ở tộc người này, thể hiện tính đặc thù ở vùng người Chăm. Trong đó, cốt lõi của vấn đề luôn phản ánh thực trạng các mối quan hệ dân tộc giữa người dân Chăm với các tổ chức, thiết chế xã hội của họ. Đặc điểm này khá riêng biệt so với một số tộc thiểu số ở nước ta nhưng ít nhiều tương đồng với nhiều tộc người ở vùng Tây Nguyên hiện nay. Đó là, người Chăm có các tổ chức thiết chế xã hội tương đối độc lập, tồn tại song song với hệ thống chính trị cơ sở, tạo ra một số vấn đề cần được quan tâm đối với việc xây dựng, củng cố hệ thống chính trị ở vùng người Chăm sao cho đảm bảo tính hài hoà giữa mặt lợi ích quốc gia và lợi ích tộc người, từng bước nâng cao tinh thần cảnh giác trước mọi âm mưu của các thế lực thù địch.

- Trong bối cảnh mới, nhiều tổ chức thiết chế xã hội Chăm đã và đang mở rộng hoạt động từ phạm vi tôn giáo và cố kết cộng đồng

sang các lĩnh vực phát triển kinh tế, hỗ trợ đào tạo và sử dụng nhân lực người Chăm, tranh thủ cơ hội để tăng số lượng trí thức Chăm, quan tâm bảo vệ các lợi ích của dân Chăm. Do đó, ở mỗi người Chăm, các tổ chức thiết chế xã hội của họ đôi khi có uy tín hơn một số tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở. Các tổ chức thiết chế đó còn ngày càng gắn gũi với mọi người dân Chăm, làm chỗ dựa để đồng bào giải toả các vấn đề tâm linh, hoạt động sinh kế, quan hệ xã hội, giao lưu với các cộng đồng đồng hoặc khác tộc ở trong và ngoài nước. Đây là mô hình mới phát triển kinh tế - xã hội ở người Chăm, có thể áp dụng cho vùng nông thôn một số tộc người hiện nay với sự hỗ trợ có hiệu quả từ các chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước. Có thể gọi mô hình đó là *Cộng đồng dân cư “tự chủ” về phát triển kinh tế, quản lý xã hội, đảm bảo nhân lực, gìn giữ văn hoá, bảo vệ môi trường...* Tuy nhiên, đối với tộc Chăm và những tộc người có mối liên kết tôn giáo, đây cũng là vấn đề nhạy cảm, nếu có chính sách định hướng với các biện pháp quản lý tốt từ hệ thống chính trị các cấp sẽ là điều thuận lợi để người dân phát triển nhanh, từng bước hoà nhập với các cộng đồng đồng tôn giáo ở trong và ngoài nước. Nếu không quan tâm bồi dưỡng nhận thức lợi ích quốc gia hoặc buông lỏng quản lý, sẽ là nguy cơ để các thế lực thù địch lợi dụng nhằm gây mất ổn định xã hội.

- Qua thực tế kháng chiến chống ngoại xâm và xây dựng đất nước hiện nay không thể phủ nhận sự tồn tại và vai trò to lớn của các tổ chức chức sắc tôn giáo, thiết chế xã hội ở người Chăm. Đặc biệt, hình thức tổ chức của các tổ chức, thiết chế đó đang ngày càng phát triển sâu rộng từ cấp cộng đồng dân cư đến cả khu vực, thậm chí từng bước vươn ra ngoài quốc gia Việt Nam. Đó là hệ quả sự phát triển quan hệ dân tộc ở các cộng đồng tộc người tôn giáo trong bối cảnh hội nhập và toàn cầu hoá. Ở người Chăm, đây không chỉ là vấn đề tôn giáo và quan hệ dân tộc mà còn liên quan đến kế sinh nhai và phát triển kinh tế đối với những nơi những gia đình thiếu đất sản xuất, thiếu việc làm ở địa phương, thiếu thị trường tiêu thụ sản phẩm làm ra...

- Các thiết chế xã hội phi quan phương ở người Chăm càng phát triển càng tự hoàn thiện, ngày thêm gắn gũi với từng người dân Chăm. Như vậy, rất cần thiết bồi dưỡng kiến thức về an ninh quốc phòng, về các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nhất là về cách phòng tránh các thủ đoạn “diễn biến hoà bình” cho đội ngũ chức sắc tôn giáo tín ngưỡng Chăm, nhất là đối với đội ngũ trẻ hiện nay.

Tài liệu tham khảo

1. Aymonier M. E. (1891), *Những người dân Chăm ở Bình Thuận*, Paris. (Bản dịch của Đào Trọng Lũy).

2. *Ảnh hưởng của các yếu tố tộc người tới phát triển kinh tế, xã hội của dân tộc Chăm ở Ninh Thuận và Bình Thuận* (Báo cáo kết quả thực hiện đề tài cấp Bộ năm 2006 do TS. Ngô Thị Chính làm chủ nhiệm), Tài liệu lưu trữ tại Thư viện Viện Dân tộc học.

3. Phan Xuân Biên (Chủ biên) (1989), *Người Chăm ở Thuận Hải*, Sở Văn hóa Thông tin Thuận Hải xuất bản.

4. Cabaton. A (1901), *Les histoire de Chames*, Paris.

5. Lê Quý Đôn (1964), *Phủ biên tạp lục*, Nhà xuất bản Khoa học xã hội, Hà Nội.

6. Bó Xuân Hồ (2001), *Mẫu hệ Chăm trong thời đại mới*, Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Bình Thuận phát hành, Bình Thuận.

7. Lê Xuân Lợi (1995), *Chức sắc tôn giáo - tín ngưỡng Chăm*, Phan Rang tháng 12 năm 1995 (Tài liệu viết tay dài 100 trang, lưu trữ tại Trung tâm Nghiên cứu Văn hoá Chăm thuộc Sở Văn hoá - Thể thao và Du lịch tỉnh Ninh Thuận).

8. Nguyễn Văn Luận (1974), *Người Chăm Hồi giáo miền Tây Nam phần Việt Nam*, Sài Gòn, Bộ Văn hoá Giáo dục và Thanh niên xuất bản.

9. Maspero M. G. (1928), *Vương quốc Chăm-pa*, Paris. (Tài liệu dịch của Đào Từ Khải).

10. Nguyễn Khắc Ngữ (1967), *Mẫu hệ Chăm*, Nhà xuất bản Sài Gòn.

11. Tổng cục Thống kê (2010), *Báo cáo kết quả điều tra toàn bộ Tổng điều tra dân số và nhà ở Việt Nam 1/4/2009*, Công bố ngày 21 tháng 7 năm 2010.